TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 61**/2021/HS-ST
Ngày 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thị Sơn và ông Hoàng Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/HSST-QĐ ngày 16/4/2021 đối với:

* *Bị cáo:* **Phạm Văn T,** sinh ngày 19/5/1985 tại huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12, dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn O, sinh năm 1954 và bà Ứng Thị T, sinh năm 1957; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; con: Chưa có; anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 20/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian cuối tháng 12/2020, bị cáo Phạm Văn T. sử dụng tài khoản Facebook "Phạm T." lướt mạng Facebook tìm mua pháo hoa, bị cáo tìm được bài viết có hình ảnh nội dung các loại pháo và số điện thoại của người bán pháo. Bị cáo đã sử dụng số điện thoại 0986.887.091 gọi đến số điện thoại ở bài viết để liên hệ mua pháo và hẹn

giao pháo ở khu vực ngã ba B. thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên. 03 ngày sau có người đàn ông gọi điện và giao cho bị cáo 04 khối hộp pháo loại 36 quả/hộp với giá 700.000 đồng/hộp, 20 quả pháo cù (hình bóng đèn điện) với giá 25.000 đồng/quả, bị cáo trả 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng cho người đàn ông đó rồi cho số pháo trên vào bao tải dứa mầu xanh mang về nhà cất giấu. Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2021 bị cáo nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0352.656.359 nói là H. và bảo T. mang pháo cho H. Bị cáo T. cho số pháo đã mua vào trong chiếc ba lô mầu đen để ở giá phía trước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20E-379.92, mầu sơn đỏ đen rồi điều khiển xe đi sang nhà H. Khi T. đi đến Quốc lộ 37 thuộc thôn Đ, xã H, huyện S, thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an huyện Sơn Dương kiểm tra, phát hiện trong ba lô có 01 bao tải dứa mầu xanh trong có chứa 04 khối hộp hình vuông, kích thước 145x14,5x15 cm, bên ngoài bọc giấy mầu đỏ vàng in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp được liên kết bằng các vật hình trụ tròn và 20 vật hình bóng đèn điện, ngoài bọc bằng giấy vỏ bao ximang gắn với dây ngòi mầu xanh, T. khai là pháo. Hồi 12 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định số 108/GĐKTHS ngày 13/01/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 04 khối hộp gửi giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 5,6kg; 20 vật hình dạng bóng đèn điện là pháp hoa nổ, khối lượng 0,74kg. Tổng khối lượng là 6,34kg.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn T. khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng giữa tháng 12/2020 bị cáo đến nhà mẹ vợ ở thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc chơi và gặp Trần Quang H. ở đó. Tại đây H. có nhờ bị cáo mua hộ pháo hoa về đốt dịp tết nguyên đán. Khoảng 1 tuần sau Hải đến nhà bị cáo chơi và đưa cho bị cáo 2.000.000 (hai triệu) đồng nhờ bị cáo mua hộ pháo hoa nổ, số còn lại sẽ trả hết khi nào có pháo. Ngày 11/01/2021 bị cáo đang trên đường mang pháo cho H. thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an huyện Sơn Dương phát hiện, bắt quả tang.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng 29/CT-VKSSD ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Văn T. về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T. phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông bên ngoài được niêm phong có chữ ký của bị cáo và hình dấu của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa pháo hoa nổ. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20E-379.92, 01 điện thại di

động nhãn hiệu OPPO, 01 ba lô mầu đen, 01 ví giả da mầu đen cùng các giấy tờ tùy thân gồm 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T. và 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời khai của anh Trần Quang H. trong quá trình điều tra (BL từ số 106 - 109) thể hiện: Trần Quang H. là bạn của Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1981, trú tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Phong là em trai của vợ bị cáo Phạm Văn T. nên giữa H. và bị cáo T. có quen biết nhau. Tuy nhiên, H chưa bao giờ nhờ T. mua hộ pháo về đốt, H. chưa bao giờ sử dụng số điện thoại 0352.656.359.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 11/01/2021 tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phạm Văn T. có hành vi tàng trữ 6,34kg (Sáu phẩy ba mươi bốn kilôgam) pháo hoa nổ.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi Vận chuyển hàng cấm để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển, tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Phạm Văn T. không có tài sản gì có giá trị, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 6,34kg (sáu phẩy ba mươi bốn kilôgam) Pháo hoa nổ. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 01 thùng cát tông có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20E-379.92, mầu sơn đỏ đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ba lô mầu đen, 01 ví giả da và 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo; thu giữ 01 Chứng minh nhân dân, 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn T. là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại số tiền 800.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán Pháo hoa nổ cho bị cáo T. ở khu vực ngã ba B. thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ. Đối với số điện thoại 0352.656.359 đăng ký chủ thuê bao là Lâm Hoàng M, sinh năm 1996, trú tại Xóm Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. M. không được sử dụng và không

biết ai là người sử dụng số điện thoại trên. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Trần Quang H. không thừa nhận việc trao đổi, mua bán pháo với bị cáo T, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhưng không chứng minh được giữa bị cáo T. và H. có giao dịch mua bán pháo nên không có căn cứ xem xét xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét đến quyền lợi và nghĩa vụ của Trần Quang H..

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T. phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T. **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021).

** Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông niêm phong bên trong có chứa pháo hoa nổ, bên ngoài có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo Phạm Văn T.;

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20E-379.92, mầu sơn đỏ đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 ba lô mầu đen, 01 ví giả da là tài sản của

bị cáo; 01 Chứng minh nhân dân, 01 Đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn T. là giấy tờ cá nhân của bị cáo;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện SD;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD;*
- *UBND xã C.;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Sơn – Hoàng Văn Hùng **Tạ Hồng Chiến**